

Thủ tục cấp lại CMND mới nhất theo quy định

Căn cứ theo quy định pháp lý của Thông tư 04/1999/TT-BCA, Nghị định 05/1999/NĐ-CP và Luật Căn cước công dân 2014, thủ tục cấp lại chứng minh nhân dân sẽ được triển khai theo trình tự dưới đây.

1. Điều kiện để cấp lại CMND

- Đã cấp CMND.
- Bị mất chứng minh nhân dân.
- Không thuộc diện đối tượng tạm thời chưa được cấp CMND.

2. Hồ sơ cấp lại CMND gồm những gì?

Người làm đơn kê khai vào tờ khai cấp CMND (mẫu CM3) có dán ảnh, đóng dấu giáp lai và xác nhận của Công an phường, xã, thị trấn nơi đăng ký thường trú:
(Tải mẫu tờ khai cấp CMND trong file đính kèm)

- Đơn trình bày rõ lý do đổi chứng minh nhân dân hoặc cấp lại.
- Hộ khẩu thường trú (sổ hộ khẩu, sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể).
- Lăn tay, chụp ảnh hoặc công dân nộp ảnh theo quy định (ảnh có kích thước là 3 x 4cm, mắt nhìn thẳng, không đeo kính, không để râu, tóc không trùm tai, trùm gáy, nếu là phụ nữ không để hở ngực).
- Kê khai tờ khai CMND (kích vào nút tải về để tải tờ khai).

3. Nơi làm thủ tục cấp Chứng minh nhân dân

Công an cấp huyện nơi đăng ký thường trú hoặc Công an cấp tỉnh theo phân cấp. Công dân đang phục vụ trong quân đội, công an (trừ nghĩa vụ quân sự) chưa đăng ký hộ khẩu cùng gia đình hiện ở tập trung trong doanh trại thì đến Công an cấp huyện nơi đơn vị đóng trụ sở chính, nơi bố trí nhà ở tập thể của đơn vị làm thủ tục.

- Cán bộ công an sẽ hướng dẫn:

Kê khai tờ khai cấp CMND (theo mẫu có sẵn);

In vân tay hai ngón trỏ vào chỉ bản, tờ khai (theo mẫu) hoặc thu vân tay hai ngón trỏ qua máy lấy vân tay tự động để in vào chỉ bản và CMND.

Viết giấy biên nhận trao cho người nộp

- Thời gian: Từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

4. Lệ phí cấp CMND

Đối tượng thu lệ phí: Công dân làm thủ tục cấp lại (do bị mất, hư hỏng...).

+ 6000 đồng/lần cấp đổi CMND (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp) đối với các phường thuộc thành phố.

+ 3.000 đồng/lần cấp đổi CMND (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp) đối với các xã, thị trấn của huyện, thành phố thuộc tỉnh (trừ xã, thị trấn, vùng cao).

+ Không thu lệ phí đối với các trường hợp: bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo qui định của Ủy ban Dân tộc;

5. Thời gian giải quyết

- Tại Công an Thành Phố: Không quá 06 ngày làm việc nếu không qua tra cứu và không quá 10 ngày làm việc nếu phải qua tra cứu (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).

- Tại Công an huyện đồng bằng: Không quá 10 ngày làm việc nếu không qua tra cứu và không quá 15 ngày làm việc nếu phải qua tra cứu (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).

- Tại Công an các huyện miền núi, hải đảo: Không quá 15 ngày làm việc nếu không qua tra cứu và không quá 20 ngày làm việc nếu phải qua tra cứu (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).

- Người nhận đưa giấy biên nhận từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần (ngày lễ nghỉ) để nhận lại CMND tại địa điểm đã làm CMND.

Tuy nhiên hiện nay Nhà nước đang tiến hành việc cấp thẻ căn cước công dân và dần dần thẻ căn cước công dân sẽ thay thế chứng minh nhân dân. Cụ thể: Theo Luật Căn cước công dân 2014 có hiệu lực từ 1/1/2016, tất cả công dân Việt Nam từ 14 tuổi trở lên sẽ được cấp thẻ căn cước 12 số. Đây là giấy tờ tùy thân, thể hiện

thông tin cơ bản về lai lịch, nhận dạng của công dân Việt Nam, được sử dụng trong các giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam.